TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:184/2023/HSST
Ngày: 13/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Hồng Hải
2.Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên toà*:* Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà*:* Ông Man Anh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2023/HSST ngày 06/10//2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo: Vũ Minh Q, sinh năm 2004
Tên gọi khác: Không.
Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Núi 1, phường Nam T, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn H và con bà D Thị T. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con chưa có.
- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.
Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/6/2023 đến nay *(Có mặt tại phiên tòa)*

Bị hại: Chị Lê Thùy D, sinh năm 2000
Địa chỉ: Xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Th, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1.Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Xóm Xuân D, xã Thành C, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Ông Lê Tú Tr , sinh năm 1994
Địa chỉ: Xóm Đầm Đanh, xã Thành C, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:
1.Anh Lê Quốc Kh, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2007
Địa chỉ: Xóm Nhe, xã Thành C, thành phô PY, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm Nhe, xã Thành C, thành phô PY, tỉnh Thái Nguyên.(vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố Sơn Tr, phường Bắc S, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 15/02/2023, Vũ Minh Q, điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát có số khung VTEWCHD14UM102475, số máy VHU1P50FMH002475 chở Lê Quốc Kh, đi từ nhà Kh đến phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Q chở Kh đi về hướng xã Thành Công, trên đường Kh phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô loại xe HONDA Wave, màu sơn trắng, BKS: 20H1- 486.83 đang dựng ở trước cửa nhà dân gần đường, thuộc tổ dân phố số 3, phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên, không thấy có ai trông coi. Kh nói với Q là *"Xe đẹp thế"*, Q bảo *"Đâu"*, rồi Q điều khiển xe mô tô quay lại để Kh chỉ chiếc xe đó. Sau khi phát hiện thấy chiếc xe, Q chở Kh đi qua một đoạn cách khoảng 200 mét thì dừng lại xuống xe bảo Kh đứng cảnh giới để Q vào lấy chiếc xe trên, Kh đồng ý đứng ngoài cảnh giới và đợi Q. Một lúc sau Kh thấy Q dắt chiếc xe mô tô BKS: 20H1- 486.83 đến chỗ Kh đang đứng đợi. Sau đó Kh điều khiển xe mô tô của Q đẩy chiếc xe mô tô BKS: 20H1- 486.83 mà Q vừa trộm cắp được đi trên đường, do xe vừa trộm cắp không có chìa khóa điện nên Q và Kh đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Trung, xã Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì cả hai dừng xe. Q xuống xe dùng bật lửa ga mang theo từ trước đốt dây điện ở dưới ổ khóa xe mô tô vừa trộm cắp được rồi đấu nối với nhau thì đề nổ được máy. Lúc này Q điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi về nhà, còn Kh điều khiển xe mô tô của Q đi về nhà Kh ở xã Thành C, thành phô PY. Đến sáng ngày 16/02/2023, Q điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến nhà Kh rồi cả hai thống nhất dùng để làm phương tiện đi chung, đến tối cùng ngày do sợ bị phát hiện nên Kh đã tháo biển số xe mang ra đoạn cầu Nhái vứt xuống sông rồi cùng Q ra quảng trường thành phố Phổ Yên chơi. Ngày 17/02/2023, Q và Kh đem chiếc xe trên đến quán sửa xe Nga Tr, thuộc xóm Đầm Đanh, xã Thành C, thành phô PY (Do anh Lê Tú Tr làm chủ) để thay bô và mượn dụng cụ tháo ốp nhựa ở sườn xe mô tô trộm cắp được ra gửi lại ở quán. Chiều cùng ngày Q và Kh tiếp tục đến quán sửa xe T Thuật thuộc xóm Xuân D, xã Thành C, thành phô PY, tỉnh Thái Nguyên (Do anh Phạm Văn T làm chủ) mượn dụng cụ để tháo cụm đèn chiếu sáng phía trước đầu xe ra và gửi lại quán. Sau đó Q và Kh sử dụng xe mô tô trộm cắp được làm phương tiện đi chơi, đến tối cùng ngày Q và Kh về nhà ông Lê Văn T ở xóm Nhe, xã Thành Công (là bác ruột của Kh) dựng chiếc xe mô tô trộm cắp được tại bếp rồi cùng nhau ngủ tại đó.

Ngay sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô BKS 20H1- 486.83, chị Lê Thùy D đã đến Công an phường Bắc Sơn trình báo sự việc, rồi cùng gia đình truy tìm thì phát hiện chiếc xe mô tô của chị đang dựng tại bếp nhà ông Lê Văn T. Vì

nghi ngờ Kh là người lấy trộm chiếc xe, nên chị D đã thông báo cho Công an phường Bắc Sơn được biết, còn Kh và Q sau khi ngủ dậy thì đi đến khu vực trường cấp 3 Bắc Sơn, Phổ Yên gây gổ với một nhóm thanh niên thì bị Công an phường Bắc Sơn mời Kh và Q về trụ sở Công an làm việc.

Tại Công an phường Bắc Sơn, Q và Kh đã thành khẩn khai nhận về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 20H1- 486.83 của chị Lê Thùy D vào ngày 15/02/2023, đồng thời giao nộp các đồ vật gồm: 01 chiếc đèn pha phía trước của xe mô tô có ký hiệu KB231; 01 chiếc đèn pha phía trước của xe mô tô có ký hiệu HG133; 01 ốp nhựa sườn xe mô tô màu trắng - đen, có ký hiệu Wave; 01 bô xe mô tô ký hiệu Hord K89VICATGDSHI; 01 bô xe mô tô ký hiệu TANHOA ISO 9001- 2015; 01 xe mô tô không lắp BKS có số khung RLHJA3915KY069379, số máy: JA39E0925557; 01 xe mô tô số khung VTEWCHD14UM102475, số máy VHU1P50FMH002475 đều đã qua sử dụng

Ngày 26/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên ra bản yêu cầu định giá tài sản số 51, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phổ Yên định giá đối với chiếc xe mô tô BKS: 20H1- 486.83 mà Q và Kh đã trộm cắp vào 15/02/2023. Tại bản kết luận định giá số 38 ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phổ Yên kết luận: chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS:20H1- 486.83, màu sơn Trắng, Đen, Bạc, số máy: JA39E0925557, số khung: 3915KY06379, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là: 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Minh Q và Lê Quốc Kh đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của Q và Kh phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án .

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc đèn pha phía trước của xe mô tô có ký hiệu KB231; 01 ốp nhựa sườn xe mô tô màu trắng - đen, có ký hiệu Wave; 01 bô xe mô tô ký hiệu Hord K89VICATGDSHI; 01 xe mô tô không lắp BKS có số khung RLHJA3915KY069379, số máy: JA39E0925557 (đều cũ đã qua sử dụng) được trả cho chị Lê Thuỳ D quản lý sử dụng; 01 bô xe mô tô ký hiệu TANHOA ISO 9001- 2015 đã qua sử dụng được trả lại cho anh Lê Tú Tr là chủ sử hữu quản lý sử dụng.

- 01 chiếc đèn pha phía trước của xe mô tô ký hiệu HG133 được niêm phong trong hộp Catton (ký hiệu Đ) và 01 xe mô tô có số khung VTEWCHD14UM102475, số máy VHU1P50FMH002475, xe cũ đã qua sử dụng được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý .

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thùy D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác, phần trách nhiệm dân sự đến nay đã giải quyết xong.

Tại bản cáo trạng số 162/CT- VKSTPTN, ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Minh Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần xét hỏi, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Minh Q từ 06 đến 09 tháng tù

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc đèn pha phía trước của xe mô tô có ký hiệu KB231; 01 ốp nhựa sườn xe mô tô màu trắng - đen, có ký hiệu Wave; 01 bô xe mô tô ký hiệu Hord K89VICATGDSHI; 01 xe mô tô không lắp BKS có số khung RLHJA3915KY069379, số máy: JA39E0925557 đều đã qua sử dụng được trả cho chị Lê Thuỳ D và 01 bô xe mô tô ký hiệu TANHOA ISO 9001- 2015 đã qua sử dụng được trả lại cho anh Lê Tú Tr là các chủ sử hữu hợp pháp quản lý sử dụng.

- Đối với 01 chiếc đèn pha phía trước của xe mô tô ký hiệu HG133 được niêm phong trong hộp Catton (ký hiệu Đ) và 01 xe mô tô có số khung VTEWCHD14UM102475, số máy VHU1P50FMH002475, xe đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý .

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để được chăm sóc mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 15/02/2023, Vũ Minh Q điều khiển xe mô tô không có BKS có số khung VTEWCHD14UM102475, số máy VHU1P50FMH002475 chở Lê Quốc Kh đi chơi đến khu nhà trọ của chị Lê Thuỳ D thuộc tổ dân phố số 3, phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, thấy tài sản để sơ sở Q và Kh đã cùng nhau lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 20H1- 486.83 có giá trị 9.000.000 đồng của chị Lê Thuỳ D. Lấy được xe Kh tháo BKS vứt xuống khu vực sông Cầu Nhái rồi cùng Q đem xe đến hiệu sửa xe của anh Lê Tú Tr và Phạm Văn T để thay bô và mượn dụng cụ tháo một số chi tiết của xe, sau đó mang về nhà ông Lê Văn T cất giấu để làm phương tiện đi lại thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ cùng vật chứng. Hiện tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu quản lý, sử dụng những người nay không có yêu cầu bồi thường gì khác. Phần trách nhiệm dân sự đến nay đã giải quyết xong.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4] .Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm Tr nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật Hình sự để giao dục riêng và ngăn ngừa phạm tội chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người chưa từng có tiền án, tiền sự, phạm tội vì thiếu suy nghĩ, lười lao động, thích kiếm tiền bằng

con đường bất chính, tuy nhiên tính chất và mức độ hành vi phạm tội là ít nghiêm Tr. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không quanh co đổ lỗi cho người khác nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm Tr"* và *" Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo được chị Lê Thùy D là bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Có ông, bà nội là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước do vậy cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Từ những nhận định trên, với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và để phù hợp với biện pháp ngăn chăn đã áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt phù hợp cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, làm lại cuộc đời.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp được hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[5]Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo thấy, bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc không có tài riêng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo, phần trách nhiệm dân sự đến nay đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc đèn pha phía trước của xe mô tô có ký hiệu KB231; 01 ốp nhựa sườn xe mô tô màu trắng, đen, có ký hiệu Wave; 01 bô xe mô tô ký hiệu Hord K89VICATGDSHI; 01 xe mô tô không lắp BKS có số khung RLHJA3915KY069379, số máy: JA39E0925557 đều đã qua sử dụng được trả cho chị Lê Thuỳ D và 01 bô xe mô tô ký hiệu TANHOA ISO 9001- 2015 đã qua sử dụng được trả lại cho anh Lê Tú Tr là các chủ sử hữu hợp pháp quản lý sử dụng.

- Đối với 01 chiếc đèn pha phía trước của xe mô tô ký hiệu HG133 được niêm phong trong hộp Catton (ký hiệu Đ), tại phiên tòa, bị cáo không đề nghị được nhận lại và 01 xe mô tô có số khung VTEWCHD14UM102475, số máy VHU1P50FMH002475, xe đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

[8]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[9]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Lê Quốc Kh, tính đến thời điểm Kh cùng Q thực hiện hành vi phạm tội Kh chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội ít nghiêm Tr theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Kh là có căn cứ.

Đối với hành vi của Phạm Văn T và Lê Tú Tr là những người cho Q và Kh mượn dụng cụ để tháo đèn pha, bô xe, ốp nhựa của chiếc xe trộm cắp, nhưng khi cho mượn anh T và anh Tr không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do Q và Kh trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của ông Lê Văn T đã để cho Q và Kh mang chiếc xe mô tô trộm cắp về dựng tại nhà nhưng khi mang về ông T không được biết, Q và Kh cũng không nói gì với ông T. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với ông T là có căn cứ.

Đối với hành vi Q và Kh gây gổ ở khu vực trường cấp 3 Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên với một nhóm thanh niên nhưng không để lại hậu quả gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

1.Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt Vũ Minh Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 hộp Catton niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ ghi bên trong có 01 chiếc đèn pha, phía trước của xe mô tô ký hiệu HG133 và 01 xe mô tô Wave màu xanh, xe cũ, han rỉ, đã qua sử dụng có số khung VTEWCHD14UM102475, số máy VHU1P50FMH002475. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố PY;
- Công an thành phố PY
- Chi cục THADSTPPY;
- Sở T pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận